

DI SẢN VĂN HÓA - NGUỒN LỰC QUAN TRỌNG TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH HƯNG YÊN (2015-2025)

ThS LÊ ĐÌNH DƯƠNG

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Ngày nhận:

9-11-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

3-2-2026

Ngày duyệt đăng:

10-2-2026

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, di sản văn hóa ngày càng được nhìn nhận như một trong những nguồn lực đặc biệt, không chỉ để bảo tồn bản sắc mà còn đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng kinh tế, tạo nên “sức mạnh mềm” của quốc gia và địa phương. Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển. Đảng bộ tỉnh Hưng Yên luôn xác định bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa là nhiệm vụ trọng tâm, vừa góp phần giữ gìn bản sắc dân tộc, vừa gắn kết chặt chẽ với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là du lịch và dịch vụ. Bài viết làm rõ nguồn lực di sản văn hóa ở tỉnh Hưng Yên, những đóng góp và một số giải pháp phát huy các giá trị di sản văn hóa đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong bối cảnh mới.

Từ khóa:

Di sản văn hóa; nguồn lực; phát triển kinh tế - xã hội; tỉnh Hưng Yên; 2015-2025

1. Hưng Yên - địa phương có nguồn lực di sản văn hóa phong phú

Trước khi sáp nhập hai tỉnh Hưng Yên và Thái Bình (ngày 1-7-2025), tỉnh Hưng Yên có diện tích 926 km², dân số khoảng 1,3 triệu người. Trong vùng đồng bằng sông Hồng, Hưng Yên là tỉnh sở hữu một hệ thống di sản văn hóa rất phong phú, bao gồm cả di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể. Di sản văn hóa vật thể của tỉnh Hưng Yên vừa có số lượng lớn vừa có giá trị trên nhiều phương diện. Theo thống kê, trên địa bàn

toàn tỉnh có 1.803 di tích đã được kiểm kê đánh giá, trong đó có 176 di tích được xếp hạng cấp quốc gia, 272 di tích được xếp hạng cấp tỉnh, có 4 cụm di tích được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt (bao gồm khu di tích Phố Hiến, khu di tích Đền Đa Hòa - Dạ Trạch, Đền An Xá và Chùa Thái Lạc)¹. Mật độ di tích như vậy là rất đậm đặc, theo đó cứ “trung bình cứ 0,5 km² đất Hưng Yên lại có một di tích, cho thấy mật độ di sản thuộc loại cao nhất cả nước”². Hệ thống di tích này bao gồm gần như đầy đủ các loại hình di tích nhưng nhiều nhất là

các di tích lịch sử - văn hóa, di tích kiến trúc nghệ thuật và di tích lịch sử cách mạng. Trong số này, chỉ riêng Khu di tích Phố Hiến hiện còn lưu giữ trên 100 công trình kiến trúc có giá trị, tiêu biểu như: chùa Chuông, đền Mẫu, đền Trần, Văn miếu Xích Đằng. Nhiều di tích ở đây là nơi ghi dấu ấn về sự phát triển rực rỡ của một thương cảng quốc tế Phố Hiến một thời. Đền Đa Hòa thờ Chử Đồng Tử, một trong “Tứ bất tử” của tín ngưỡng dân gian Việt Nam gắn với huyền tích tình yêu và đạo giáo. Chùa Nôm tại Văn Lâm nổi tiếng với bộ tượng cổ và kiến trúc độc đáo, được mệnh danh là “bảo tàng Phật giáo” của đồng bằng Bắc Bộ.

Di sản văn hóa phi vật thể ở tỉnh Hưng Yên phong phú với hơn 567 lễ hội truyền thống quy mô liên làng và nhiều loại hình nghệ thuật dân gian, như hát trống quân, hát ca trù, hát chèo tàu... có giá trị độc đáo. Tiêu biểu là lễ hội Phố Hiến diễn ra vào tháng Ba âm lịch, là một lễ hội mang tính tổng hợp; lễ hội Đền Trần tổ chức vào tháng Tám âm lịch để tưởng nhớ Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn; lễ hội Đền Mẫu và hội Chùa Chuông cũng là những sự kiện văn hóa - tâm linh quan trọng... Các lễ hội được tổ chức đều đặn hàng năm hoặc theo chu kỳ, diễn ra ở nhiều thời điểm trong năm, thu hút một lượng khách đông đảo trong tỉnh và các địa phương lân cận cũng như cả nước và khách quốc tế.

Làng nghề truyền thống cũng là một loại hình di sản đặc biệt của tỉnh Hưng Yên, gắn kết chặt chẽ với đời sống kinh tế - xã hội. Làng làm tương Bần nổi tiếng hàng trăm năm với sản phẩm đã được bảo hộ nhãn hiệu tập thể. Làng chạm bạc Huệ Lai, làng hương Cao Thôn, làng gốm Phù Ủng... vừa giữ gìn kỹ nghệ truyền thống, vừa cung cấp sản phẩm phục vụ tiêu dùng và du lịch. Đặc biệt, nhãn lồng Hưng Yên được cấp chỉ dẫn địa lý, trở thành thương hiệu nổi tiếng cả nước, là sản vật gắn liền với hình ảnh địa phương (hàng năm tỉnh Hưng Yên tổ chức lễ hội nhãn lồng, vừa tôn vinh sản phẩm nông nghiệp

truyền thống, vừa quảng bá văn hóa và xúc tiến thương mại).

Có thể thấy, nguồn lực di sản văn hóa của Hưng Yên phong phú, đa dạng và có khả năng chuyển hóa thành giá trị kinh tế - xã hội. Đây chính là cơ sở quan trọng để lãnh đạo tỉnh ban hành và thực thi các chủ trương, chính sách nhằm phát huy giá trị di sản đặc biệt này trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Di sản văn hóa là một nguồn lực quan trọng trong phát triển của tỉnh Hưng Yên (2015- 2025)

Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên về phát huy nguồn lực di sản văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương

Nghị quyết số 33-NQ/TW (2014) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” khẳng định: “Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa”³ là quan điểm chỉ đạo mang tính chiến lược. Đại hội XIII (2021) của Đảng tiếp tục nhấn mạnh nhiệm vụ bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc, gắn với phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế⁴. Đây là định hướng nền tảng để tỉnh Hưng Yên cụ thể hóa thành các chủ trương, chính sách của Đảng bộ và chính quyền địa phương trong nhận thức và phát huy giá trị di sản văn hóa góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Để biến di sản văn hóa thành nguồn lực phát triển, Đảng bộ và chính quyền tỉnh Hưng Yên đã bám sát chủ trương của Trung ương Đảng, Nhà nước, từ đó cụ thể hóa thành chủ trương, giải pháp của địa phương. Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2015-2020) xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm là “bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa gắn với phát triển du lịch; xây dựng Phố Hiến trở thành điểm du lịch trọng điểm của vùng

đồng bằng sông Hồng”⁵. Đại hội nhấn mạnh yêu cầu kết hợp chặt chẽ giữa bảo tồn di sản với phát triển dịch vụ, thương mại, gắn di sản với làng nghề, đặc sản để tạo ra sản phẩm du lịch tổng hợp. Chương trình hành động năm 2017 và năm 2020 của UBND tỉnh đề ra mục tiêu tu bổ, tôn tạo ít nhất 200 di tích; lập hồ sơ di sản phi vật thể; số hóa tư liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu di sản toàn tỉnh; chính sách xã hội hóa bảo tồn, khuyến khích doanh nghiệp, cộng đồng tham gia đầu tư tu bổ di tích, tổ chức lễ hội, phát triển sản phẩm đặc sản và dịch vụ văn hóa.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2020-2025) tiếp tục khẳng định: “Đẩy mạnh phát triển văn hóa, xã hội ngang tầm với phát triển kinh tế; bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích, di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch, dịch vụ; xây dựng Hưng Yên trở thành trung tâm du lịch văn hóa - tâm linh của vùng đồng bằng sông Hồng”⁶. Đại hội nêu rõ nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa, khuyến khích xã hội hóa trong bảo tồn, ứng dụng công nghệ số để quảng bá di sản văn hóa, đồng thời coi trọng việc nâng cao đời sống văn hóa cơ sở, gìn giữ phong tục tập quán tốt đẹp.

Đặc biệt, Nghị quyết số 13-NQ/TU (2021) của Tỉnh ủy Hưng Yên “Về bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030”, xác định phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, nhấn mạnh nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị di sản Phố Hiến, gắn kết với phát triển dịch vụ - thương mại. Cũng trong năm, UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch số 178/KH-UBND “Về thực hiện chương trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030”. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào quảng bá và phát huy các giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử

gắn với phát triển du lịch, khuyến khích ứng dụng công nghệ 3D, thuyết minh tự động, cổng thông tin du lịch thông minh.

Một số kết quả nổi bật

Từ năm 2015 đến trước ngày 1-7-2025, tỉnh Hưng Yên đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ nhất, góp phần thúc đẩy tăng trưởng về du lịch - dịch vụ. Nếu năm 2015, tỉnh Hưng Yên đón khoảng 1 triệu lượt khách với doanh thu 1.200 tỷ đồng thì đến năm 2023 tăng lên 2,5 triệu lượt khách, doanh thu hơn 3.500 tỷ đồng. Trong đó, khách quốc tế tăng từ 15.000 lượt người lên 45.000 lượt người⁷. Kết quả này có phần đóng góp quan trọng của việc phát huy giá trị di sản văn hóa của địa phương, cho thấy sức hấp dẫn của các sản phẩm du lịch gắn với di sản. Trong các di sản văn hóa, khu di tích Phố Hiến và các di tích trọng điểm như Chùa Chuông, Đền Trần, Văn miếu Xích Đằng đã trở thành điểm đến quen thuộc trong các tour liên kết vùng. Sự gia tăng này phản ánh tác động trực tiếp của di sản văn hóa đến ngành dịch vụ - thương mại.

Thứ hai, công tác tu bổ, tôn tạo di tích và bảo tồn các di sản phi vật thể có bước tiến quan trọng. Trên phương diện di sản văn hóa vật thể, “Trong giai đoạn 2015-2025, tỉnh đã tu bổ hơn 150 di tích, nhiều công trình trọng điểm được khôi phục như đền Mẫu, đình Hiến, đền Trần, chùa Chuông. Kinh phí tu bổ khoảng 300 tỷ đồng, trong đó 45% từ xã hội hóa”⁸. Trên phương diện văn hóa phi vật thể, hơn 567 lễ hội truyền thống được duy trì, trong đó lễ hội Phố Hiến trở thành thương hiệu văn hóa - du lịch cấp vùng, thu hút hàng vạn lượt khách mỗi năm. Lễ hội Nhãn lồng từ năm 2017 không chỉ quảng bá sản phẩm nông nghiệp chủ lực mà còn khẳng định gắn kết văn hóa - kinh tế, các loại hình dân ca như ca trù, hát trống quân, chèo tàu từng bước được phục hồi, đưa vào các chương trình nghệ thuật phục vụ khách du lịch.

Thứ ba, xuất hiện mô hình kinh tế đêm và sản phẩm du lịch mới. Chợ đêm Phố Hiến hình thành với hơn 100 hộ tham gia, kết hợp ẩm thực - thủ công - nghệ thuật dân gian, tạo không gian trải nghiệm mới cho du khách. Một số mô hình homestay ở Văn Giang, farmstay tại vùng nhãn Khoái Châu được thử nghiệm, bước đầu mở ra hướng phát triển du lịch cộng đồng. Tuy quy mô còn nhỏ, song đây là sự chuyển dịch quan trọng, biến di sản văn hóa thành sản phẩm kinh tế trực tiếp.

Thứ tư, xã hội hóa bảo tồn và phát triển có chuyển biến tích cực. Trong những năm 2016-2020, hơn 200 tỷ đồng xã hội hóa được huy động tu bổ di tích. Doanh nghiệp tham gia xây dựng dịch vụ lưu trú, nhà hàng, tổ chức sự kiện văn hóa; người dân gắn trách nhiệm cộng đồng với lễ hội, làng nghề, sản phẩm OCOP. Sự tham gia rộng rãi này không chỉ giảm gánh nặng ngân sách mà còn nâng cao tính bền vững của quá trình bảo tồn.

Những kết quả trên cho thấy di sản văn hóa ở tỉnh Hưng Yên thực sự trở thành “sức mạnh mềm” trong phát triển kinh tế - xã hội. So với nhiều địa phương trong vùng đồng bằng sông Hồng, tốc độ tăng trưởng du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2015-2025 đạt mức khá ổn định (bình quân 12%/năm). Tỷ trọng ngành dịch vụ trong GRDP tăng từ 33% năm 2015 lên 39% năm 2025, trong đó du lịch văn hóa đóng góp đáng kể⁹. Bên cạnh các con số định lượng, nhiều mô hình thực tiễn cho thấy tác động của di sản văn hóa: tại Khoái Châu, mô hình farmstay kết hợp vườn nhãn đã tạo sinh kế mới cho nông dân; tại Mỹ Hào, thương hiệu tương Bần được gắn với tour trải nghiệm ẩm thực; Phố Hiến phát triển chợ đêm và các dịch vụ biểu diễn dân gian. Những kết quả trên chứng minh di sản văn hóa ở tỉnh Hưng Yên đã được khai thác như một “động lực mềm” của phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, so với Hà Nội hay Quảng Ninh, du lịch Hưng Yên

vẫn còn hạn chế về thương hiệu và khả năng hút khách quốc tế, đòi hỏi sự đổi mới mạnh mẽ trong giai đoạn tới. Các kết quả đạt được vẫn chưa tương xứng với tiềm năng mà nguyên nhân chủ yếu nằm ở khâu quy hoạch, hạ tầng, liên kết sản phẩm và chuyển đổi số.

Để tiếp tục phát huy vai trò của di sản văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Thứ nhất, hoàn thiện quy hoạch và tăng cường liên kết vùng. Quy hoạch tổng thể và liên kết vùng sẽ giúp Hưng Yên tránh tình trạng khai thác manh mún, thiếu đồng bộ, đồng thời tạo động lực kết nối du lịch liên tỉnh. Khi xác định được Phố Hiến là hạt nhân, Hưng Yên có thể trở thành trung tâm du lịch văn hóa - tâm linh của đồng bằng sông Hồng. Cần cụ thể hóa thành bản đồ số di sản văn hóa và gắn quy hoạch với phát triển đô thị, giao thông. Đây là cơ sở để kết nối Hà Nội - Hưng Yên - Hải Phòng - Quảng Ninh, hình thành “tam giác du lịch văn hóa - tâm linh” có sức hút quốc gia.

Thứ hai, đầu tư hạ tầng và dịch vụ du lịch. Hạ tầng giao thông, cơ sở vật chất, dịch vụ công cộng chính là nền tảng để di sản văn hóa trở thành sản phẩm kinh tế. Cần ưu tiên nâng cấp tuyến đường vào Phố Hiến, Đền Đa Hòa, Chùa Nôm; xây dựng trung tâm thông tin du khách, bãi đỗ xe, cơ sở lưu trú đạt chuẩn. Nguồn vốn có thể huy động từ ngân sách, ODA và cơ chế đối tác công - tư (PPP). Khi hạ tầng được nâng cấp, trải nghiệm của du khách sẽ nâng cao, thời gian lưu trú kéo dài và mức chi tiêu dịch vụ tăng, góp phần gia tăng tỷ trọng dịch vụ trong GRDP.

Thứ ba, phát triển công nghiệp văn hóa và sản phẩm đặc thù. Công nghiệp văn hóa giúp chuyển đổi từ bảo tồn sang phát triển kinh tế. Hưng Yên có lợi thế với nhãn lồng, tương Bần, gốm phù sa, làng nghề truyền thống... Nếu có cơ chế hỗ trợ OCOP và khuyến khích doanh nghiệp sáng tạo. Tỉnh hoàn toàn

có thể xây dựng thương hiệu “Hung Yên - miền di sản sông Hồng”. Giải pháp này tạo thêm hàng nghìn việc làm, tăng giá trị gia tăng và nâng cao vị thế của tỉnh trên bản đồ công nghiệp văn hóa quốc gia.

Thứ tư, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số. Công nghệ số là đột phá mềm, giúp di sản văn hóa của tỉnh Hung Yên vượt khỏi giới hạn không gian, thời gian. Việc số hóa di tích, lễ hội, làng nghề không chỉ lưu giữ lâu dài mà còn quảng bá rộng rãi ra quốc tế. Có thể triển khai QR code, audio guide, tour ảo 3D và tổ chức lễ hội trực tuyến.

Thứ năm, chính sách cộng đồng và phát triển nhân lực. Cộng đồng là chủ thể sáng tạo và gìn giữ di sản văn hóa. Không có sự tham gia của nhân dân, công tác bảo tồn khó bền vững. Cần thành lập Quỹ bảo tồn và phát triển di sản văn hóa, hỗ trợ nghệ nhân, đào tạo hướng dẫn viên chuyên nghiệp, khuyến khích thanh niên khởi nghiệp sáng tạo từ di sản văn hóa và du lịch. Những chính sách này vừa bảo tồn bền vững, vừa nâng cao thu nhập và đời sống nhân dân.

Thứ sáu, xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá (KPI). KPI là công cụ quan trọng để đo lường hiệu quả, minh bạch và định hướng chính sách. Có thể tham khảo kinh nghiệm Hà Nội, Quảng Ninh trong việc xây dựng chỉ số du lịch - văn hóa. Bộ chỉ số nên bao gồm: tỷ trọng du lịch - văn hóa trong GRDP; số việc làm mới từ ngành di sản văn hóa; doanh thu từ lễ hội, kinh tế đêm; tỷ lệ số hóa, tu bổ di tích; mức độ hài lòng của du khách. Đây sẽ là cơ sở khoa học để hoạch định chính sách chính xác, đồng thời khuyến khích các địa phương trong tỉnh thi đua phát triển di sản văn hóa - du lịch.

Các giải pháp trên nếu được triển khai đồng bộ sẽ giúp tỉnh Hung Yên khai thác bền vững di sản văn hóa, biến di sản văn hóa thành động lực chiến lược, đóng góp ngày càng lớn cho phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn mới.

Thực tiễn cho thấy, tỉnh Hung Yên đã định hướng đúng, biến di sản văn hóa thành động lực phát triển kinh tế - xã hội. Những kết quả đạt được thể hiện qua du lịch tăng trưởng, di tích được tu bổ, lễ hội phát triển, xã hội hóa mạnh mẽ. Tuy vậy, địa phương vẫn đối mặt với thách thức về quy hoạch, hạ tầng, nhân lực, chuyển đổi số. Trong giai đoạn tới, trong bối cảnh mới cần thực hiện đồng bộ các giải pháp quy hoạch, số hóa, xã hội hóa, phát triển sản phẩm và nâng cao nhân lực để di sản văn hóa không chỉ là ký ức, mà còn là nguồn lực phát triển bền vững, góp phần xây dựng Hung Yên trở thành trung tâm văn hóa - du lịch đặc sắc của vùng đồng bằng sông Hồng.

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hưng Yên: “Báo cáo kết quả xây dựng và phát triển văn hóa Hưng Yên giai đoạn 1997-2024, phương hướng nhiệm vụ phát triển văn hóa Hưng Yên giai đoạn 2025-2030 và những năm tiếp theo”, Hưng Yên, 2024

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hưng Yên: “Báo cáo tổng kết công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa giai đoạn 2015-2019”, Hưng Yên, 2019

3. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-quyet-33-NQ-TW-2014-xay-dung-phat-trien-van-hoa-con-nguoi-Viet-Nam-237544.aspx>

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. 1, tr. 162-163

5. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên: *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XVIII*, lưu hành nội bộ, Hưng Yên, 2015, tr. 79

6. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên: *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XIX*, lưu hành nội bộ, Hưng Yên, 2020, tr. 83

7, 8. Cục Thống kê Hưng Yên: *Niên giám Thống kê tỉnh Hưng Yên 2023*, Hưng Yên, 2024

9. Cục Thống kê Hưng Yên: *Niên giám Thống kê tỉnh Hưng Yên 2024*, Hưng Yên, 2025.